

Bản án số: **47/2019/HS-PT**

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị O do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị O, sinh ngày: 07/5/1995 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐY 2, xã BD, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị P; chồng: Ngô Anh D; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 25/10/2018 bị Công an xã BD, huyện B xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau”, ngày 25/10/2018 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/01/2019, Nguyễn Thị O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-077XX đến nhà bà Nguyễn Thị C, ở thôn MH 3, xã BD, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, là cô ruột của anh Ngô Anh D (chồng O). Khi đến nhà bà C, thấy nhà mở cửa, không có người trông coi nên Nguyễn Thị O lên vào phòng ngủ của bà C, mở tủ gỗ thấy trong tủ có túi xách, O lục trong túi xách lấy 01 sợi dây chuyền, 01 cái vòng tay, 02 chiếc nhẫn rồi đi về nhà. Sau đó O đem số tài sản lấy được đến tiệm vàng của bà Huỳnh Thị K để cầm cố với lý do cha bị bệnh cần tiền chữa trị, bà K đồng ý giữ sợi dây chuyền và vòng tay rồi đưa cho O mượn

5.000.000 đồng không tính lãi, đối với hai chiếc nhẫn bà K xác định là vàng giả nên đưa lại cho O.

Sau khi lấy tài sản, sợ bị phát hiện nên ngày 08/01/2019, O đem hai chiếc nhẫn lên lại nhà bà C dự định để lại vào túi xách, nhưng khi đến nhà bà C, O gặp bà Trần Thị Q, là chị chồng của bà C (ở cùng nhà với bà C) thì O hoảng sợ nên đưa cho bà Q một chiếc nhẫn và nhờ bà Q đưa lại cho bà C. Khi bà C về nhà thì được bà Q đưa lại chiếc nhẫn trên, bà C thấy giống nhẫn của mình nên vào phòng kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản, sau đó bà C đến trình báo Cơ quan công an.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá:

- 01 sợi dây chuyền trị giá 3.980.000 đồng.
- 01 vòng tay trị giá 1.500.000 đồng.
- 02 chiếc nhẫn trị giá: 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 5.520.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị O về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, không có sự chuẩn bị phương tiện phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi lấy trộm tài sản của người bị hại, bị cáo đã lo lắng, ăn năn hối cải, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và được người bị hại bãi nại về hình sự. Tuy bị cáo có một tiền sự, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được miễn khấu trừ thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu xài, nên ngày 04/01/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị C ở thôn MH 3, xã BD, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thị O đã lợi dụng lúc nhà bà C không có ai ở nhà, không có người trông coi, bị cáo lẻn vào nhà bà C lấy trộm 01 sợi dây chuyền, 01 cái vòng tay, 02 chiếc nhẫn. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.520.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị O về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo với lý do phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã trả lại tài sản cho người bị hại và được người bị hại bãi nại; bị cáo có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khai hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có hai con nhỏ thường xuyên đau ốm nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình. Đồng thời, xét nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về áp dụng án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được cho hưởng án treo, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị O 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười